

TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN K
THÀNH PHỐ H

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 54/2023/HSST
Ngày 14-8-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN K, THÀNH PHỐ H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lã Anh Tuấn

Bà Hoàng Thị Chính

- Thư ký phiên tòa: Ông Nông Hoàng Mạnh, Thư ký Tòa án nhân dân quận K.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận K tham gia phiên tòa: Bà Lương Quỳnh Trang, Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận K, thành phố H, xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự, thụ lý số 50/2023/TLST-HS ngày 12 tháng 7 năm 2023, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 318/2023/QĐXXST-HS, ngày 01 tháng 8 năm 2023, đối với bị cáo:

Phạm Ngọc Đ, tên gọi khác: Không, sinh ngày 01/01/2002, giới tính nam. Nơi sinh: Hải Phòng; nơi cư trú: Tổ P, phường Đ, quận D, thành phố H. Dân tộc Kinh, quốc tịch Việt Nam, tôn giáo: Không, nghề nghiệp: Tự do, trình độ văn hoá: 11/12. Con ông Phạm Văn T, sinh năm 1974; con bà Hoàng Thị Q, sinh năm 1980; gia đình có 02 anh em, bị cáo là con lớn, bị cáo chưa có vợ con. Nhân thân, tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 30/01/2023 đến ngày 08/02/2023 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an thành phố H. (Có mặt).

- Người làm chứng: Hoàng Văn L, Nguyễn Danh H (Vắng mặt)

- Người chứng kiến: Đặng Văn Đ1 (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 30/01/2023, Phạm Ngọc Đ đang ở nhà thì nhận được cuộc gọi từ số điện thoại 0522942107 của Hoàng Văn L (Sinh năm 1996; trú tại: Tổ K, phường N, quận K, thành phố H) hỏi mua 05 điều ma túy cần sa. Đ đồng ý và báo giá 500.000 đồng (tức 100.000đồng/01 điều). Đ và L hẹn địa điểm giao dịch mua bán ma túy tại khu vực đường Đ, Tổ L, phường N, quận K, thành phố H. Sau đó, Đ lấy 05 điều ma túy cần sa cho vào trong 01 vỏ bao thuốc lá “Thăng Long” và cất giấu vào trong túi áo khoác bên trái phía trước, rồi điều khiển xe moto biển kiểm soát: xxB4-020.84 đi đến điểm hẹn. Khi Đ đi đến khu vực trước cửa số nhà C đường Đ, tổ L, phường N, quận K, thành phố H thì thấy L đi cùng bạn là Nguyễn Danh H (Sinh năm 1991; trú tại: Tổ K, phường N, quận K, thành phố H). Thấy thế, Đ dừng xe cạnh vị trí L đang đứng và lấy vỏ bao thuốc lá “Thăng Long” có chứa 05 điều ma túy cần sa trong túi áo khoác đưa cho L, còn L đưa cho Đ số tiền 500.000 đồng (*Năm trăm nghìn đồng*). Cùng lúc này, tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Công an quận K kết hợp với Công an phường N, quận K phát hiện kiểm tra bắt quả tang. Cơ quan công an thu giữ tại túi áo khoác của Đ số tiền 500.000 đồng (*Năm trăm nghìn đồng*). Thu giữ tại túi áo khoác của L 01 vỏ bao thuốc lá “Thăng Long” chứa 05 điều ma túy cần sa. Ngoài ra, cơ quan Công an còn thu giữ của Đ 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone màu bạc (đã qua sử dụng) và 01 xe moto biển kiểm soát xxB4-020.84, thu giữ của L 01 điện thoại nhãn hiệu Mobell vỏ màu đen (đã qua sử dụng).

Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận K đã khám xét khẩn cấp nơi ở của Phạm Ngọc Đ. Quá trình khám xét, tổ công tác không phát hiện, thu giữ được đồ vật, tài sản gì liên quan đến vụ án.

Tại Kết luận giám định số 160/KL-KTHS(MT) ngày 31/01/2023 của Phòng PC09 – Công an thành phố H cho kết quả: *Thảo mộc khô vụn của mẫu số 01 gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 0.91 gam, loại: Cần sa.*

Xét nghiệm chất ma túy trong nước tiểu bằng test thử đối với Phạm Ngọc Đ và Nguyễn Danh H, kết quả: Âm tính với test thử các chất ma túy.

Xét nghiệm chất ma túy trong nước tiểu bằng test thử đối với Hoàng Văn L, kết quả: Dương tính với test thử các chất ma túy MDMA và Cần sa.

Tại Cơ quan điều tra Phạm Ngọc Đ khai nhận phù hợp nội dung trên. Nguồn gốc 05 điều ma túy cần sa, Đăng mua của một người đàn ông không quen biết ở khu vực ngõ C T, Quận L, thành phố H vào ngày 28/01/2023 với giá 90.000 đồng/01 điều với mục đích để bán kiếm lời. Ngày 30/01/2023, Đ bán 05 điều ma túy cần sa trên cho L thì được hưởng lợi số tiền 50.000 đồng. Đây là lần đầu tiên Đ bán ma túy. Nguồn gốc xe moto biển kiểm soát: xxB4 - 020.84 là Đăng mượn của Phạm Đình H1 (Sinh năm 2002; trú tại: Tổ Đ, phường Đ, quận D, thành phố H) là bạn học cùng cấp 2 với Đ với mục đích sử dụng để đi lại, làm việc. Chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone màu bạc đang bị Công an thu giữ là tài sản của Đ sử dụng liên lạc với L để bán ma túy.

Hoàng Văn L và Nguyễn Danh H khai phù hợp nội dung trên. Nguyễn Danh H là bạn của L đi cùng, nhưng không biết và không liên quan đến việc L mua ma túy của Đ. Khi L và Đ giao dịch mua bán ma túy thì H đang đứng cách L khoảng 2m và sử dụng điện thoại. Mục đích L mua ma túy chỉ để sử dụng cá nhân, ngoài ra không còn mục đích gì khác. Nguồn gốc số tiền 500.000 đồng dùng mua ma túy, do L lao động mà có. Ngoài ra, L còn bị cơ quan công an thu giữ 01 điện thoại (đã qua sử dụng); đây là tài sản của L, L đã sử dụng liên lạc với Đ để mua ma túy. Đây là lần đầu tiên L mua ma túy của Đ. L bắt đầu sử dụng ma túy từ cuối năm 2022, lần gần nhất L sử dụng ma túy cách thời điểm bị bắt khoảng 01 tuần nhưng L không nhớ chính xác thời gian, địa điểm sử dụng. Loại ma túy L sử dụng là ma túy thuốc lắc và ma túy cần sa.

Ngày 07/02/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận K, ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự, Quyết định khởi tố bị can đối với Phạm Ngọc Đ về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Bản Cáo trạng số 55/CT-VKSKA ngày 12/7/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân quận K, thành phố H truy tố bị cáo Phạm Ngọc Đ về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận K vẫn giữ quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phạm Ngọc Đ phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự để xử phạt Phạm Ngọc Đ từ 42 tháng đến 48 tháng tù. Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 251, khoản 2 Điều 35 Bộ luật Hình sự, phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với bị cáo Phạm Ngọc Đ với mức phạt từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng. Xử lý vật chứng của vụ án: Căn cứ vào Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 47 Bộ luật Hình sự: Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định. Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 500.000 đồng, 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone vỏ màu bạc và 01 điện thoại nhãn hiệu Mobell vỏ màu đen. Về án phí: Bị cáo Phạm Ngọc Đ phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung vụ án đã nêu. Bị cáo thống nhất với quan điểm luận tội của Viện Kiểm sát, bị cáo không có ý kiến tranh luận gì.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để được sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận K thành phố H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: Đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về tội danh:

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Ngọc Đ đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung vụ án đã nêu. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, Biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng, người chứng kiến, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở để kết luận: Vào hồi 11 giờ, ngày 30/01/2023, tại khu vực trước cửa số nhà C, đường Đ, tổ L, phường N, quận K, thành phố H Phạm Ngọc Đ đã thực hiện hành vi bán trái phép cho Hoàng Văn L 05 điều ma túy, có khối lượng 0,91 gam, loại Cần sa, với giá 500.000 đồng. Hành vi của Phạm Ngọc Đ đã vi phạm Điều 251 Bộ luật Hình sự, phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Với một lần Phạm Ngọc Đ bán trái phép 0,91 gam ma túy, loại Cần sa cho Hoàng Văn L, Phạm Ngọc Đ đã vi phạm khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Điều luật quy định: “1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm”.

Như vậy, Viện Kiểm sát nhân dân quận K đã truy tố Phạm Ngọc Đ ra trước Toà án nhân dân quận K để xét xử về tội danh theo điều luật nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Việc áp dụng khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự để xử phạt Phạm Ngọc Đ về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” với một mức án nghiêm khắc và cần thiết tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

- Đánh giá tính chất của vụ án, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

[3] Tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, nó trực tiếp xâm phạm đến chính sách quản lý chất ma túy của Nhà nước; Nhà nước giữ độc quyền và thống nhất quản lý chất ma túy, với những quy định nghiêm ngặt bởi chất ma túy là chất gây nghiện nguy hiểm; vi phạm quy định về quản lý chất ma túy không chỉ gây khó khăn cho việc kiểm soát chất ma túy của Nhà nước mà còn tạo ra lớp người nghiện, qua đó đe dọa nghiêm trọng đến an toàn xã hội, trật tự công cộng, sức khỏe và sự phát triển bình thường xã hội, của giống nòi Việt Nam và đây cũng là nguyên nhân phát sinh những loại tội pháp khác. Vì vậy pháp luật yêu cầu phải xử lý nghiêm để cải tạo, giáo dục bị cáo và đáp ứng yêu cầu phòng ngừa chung.

- Xem xét các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Phạm Ngọc Đ:

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Phạm Ngọc Đ không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Phạm Ngọc Đ được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

[6] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng...*”. Cần áp dụng khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự, phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với bị cáo Phạm Ngọc Đ để thể hiện rõ sự nghiêm minh của pháp luật.

- *Về các nội dung khác:*

[7] Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Phạm Ngọc Đ ở khu vực ngõ C T, Quận L, thành phố H ngày 28/01/2023, hiện chưa rõ nhân thân lại lịch. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận K tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau.

[8] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Hoàng Văn L. Do không xác định được thời gian, địa điểm sử dụng ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận K không có căn cứ xử lý.

[9] Đối với hành vi cất giữ trái phép 05 miếng ma túy cần sa (0,91 gam) với mục đích chỉ để sử dụng cho bản thân của Hoàng Văn L. Do không đủ khối lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự nên Công an quận K đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Hoàng Văn L về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Đ2 a Khoản 2 Điều 23 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Chính Phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội: Phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy, chữa cháy; cứu nạn, cứu hộ; phòng chống bạo lực gia đình.

[10] Đối với số điện thoại thuê bao 0522942107 thu giữ của Hoàng Văn L. Cơ quan tra đã gửi Công văn đến Công ty Cổ phần V xác minh, kết quả: chủ số thuê bao 0522942107 là Đặng Hùng C, ngày sinh: 02/11/1973, địa chỉ: Quận N, thành phố H; số Căn cước công dân: 031073018343. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh và làm việc với anh Đặng Hùng C và được anh C cung cấp, từ trước đến nay anh C không đăng ký và sử dụng số thuê bao 0522942107. Bản thân anh C không hề biết và không liên quan gì đến số thuê bao 0522942107. Anh C cũng không cho ai mượn Căn cước công dân để đi đăng ký số thuê bao điện thoại.

- *Vật chứng của vụ án:*

[11] Vật chứng của vụ án gồm: Số ma túy còn lại sau giám định, 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone vỏ màu bạc, 01 điện thoại nhãn hiệu Mobell vỏ màu đen, số tiền 500.000 đôn, 01 xe moto biển kiểm soát xxB4 - 020.84.

[11.1] Đối với số ma túy còn lại sau giám định là vật cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

[11.2] Đối với 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone vỏ màu bạc, bị cáo Phạm Ngọc Đ đã sử dụng vào việc giao dịch mua bán ma túy trái phép cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

[11.3] Đối với 01 điện thoại nhãn hiệu Mobell vỏ màu đen là điện thoại của Hoàng Văn L, mặc dù L đã sử dụng chiếc điện thoại này để giao dịch mua ma túy với Phạm Ngọc Đ nhưng do hành vi của Hoàng Văn L không bị truy cứu trách nhiệm hình sự nên trả lại chiếc điện thoại nhãn hiệu Mobell vỏ màu đen cho Hoàng Văn L.

[11.4] Đối với số tiền 500.000 đồng thu giữ của Phạm Ngọc Đ: Đây là tiền mua bán trái phép chất ma túy giữa Đ và L cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước

[11.5] Đối với xe moto biển kiểm soát: xxB4 - 020.84. Cơ quan điều tra chưa xác định được chủ sở hữu của xe moto biển kiểm soát xxB4 – 020.84, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận K tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau.

- Về án phí:

[12] Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Phạm Ngọc Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1, khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Ngọc Đ 42 (*Bốn mươi hai*) tháng tù, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn tù được tính từ ngày bắt tạm giữ 30/01/2023.

Về hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo Phạm Ngọc Đ 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*) để sung vào ngân sách nhà nước.

Về vật chứng: Căn cứ vào Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 47 Bộ luật Hình sự: Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định. Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng) và 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone vỏ màu bạc. Trả lại Hoàng Văn L 01 điện thoại nhãn hiệu Mobell vỏ màu đen. Theo Biên bản giao nhận vật chứng tại Chi cục thi hành án dân sự quận K, thành phố H.

Về án phí: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Phạm Ngọc Đ phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo Phạm Ngọc Đ có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND TP H;
- VKSND TP H;
- VKSND quận K;
- Công an quận K;
- Thi hành án quận K; Sở tư pháp;
- Chi cục THADS quận K;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: HS; HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Lan Hương